

Bản án số: 135 /2017/HSST
Ngày: 26 – 9 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.
2. Bà Hoàng Hải Yến.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn: Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xét xử tầng 1, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 144/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với:

- ***Bị cáo:*** Lã Văn T (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 04/11/1992 tại tỉnh S.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã H, thành phố S, tỉnh S.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lã Văn T1, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Mè Thị K, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố S, tỉnh S từ ngày 12/7/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:***

1. Anh Vi Đức Q và chị Lý Thị N. Cùng địa chỉ: Số 74, khối 8, đường L, phường H, thành phố S, tỉnh S. Vắng mặt.

2. Ông Đinh Mạnh H sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 2, tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh S. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Chị Nguyễn Thùy T sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 2, tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh S. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thùy T. Địa chỉ: Số 2, tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh S. Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27/6/2017, Lã Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát BSK 12P1-7359 đi đến đoạn gần quán nước bà O, khu vực trường Trung tâm giáo dục thường xuyên tại đường B, xã H, thành phố S thì nhìn thấy 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 biển kiểm soát 12A-04903(*đăng ký xe mang tên Vi Đức Q do vợ là chị Lý Thị N điều khiển đi đến nhà bà Hoàng Thị T*), chiếc xe đang đỗ sát bên phải lề đường. Lã Văn T dừng xe, tìm nhặt nửa viên gạch chỉ rồi đi đến dùng chân đạp vào cửa xe phía trước bên trái, dùng tay vặn gương chiếu hậu, dùng mẩu gạch đập vào gờ cửa kính xe bên trái; hậu quả làm mặt ngoài cánh cửa xe phía trước bên trái bị móp, lõm, gờ cửa kính phía sau bên trái có vết xước kim loại, gương chiếu hậu bên trái bị lung lay. Tiếp đó Lã Văn T đứng giữa đường dùng mẩu gạch ném, làm vỡ cửa kính quán cà phê R của ông Đinh Mạnh H do chị Nguyễn Thùy T quản lý, kinh doanh; sau đó Lã Văn T điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Người bị hại anh Vi Đức Q và chị Lý Thị N trình bày chiếc xe ô tô bị hư hỏng như trên; tuy nhiên anh chị đã tự sửa chữa, không yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật.

Người bị hại ông Đinh Mạnh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thùy T, cùng những người làm chứng xác nhận sự việc do Lã Văn T (*hay gọi là B*) gây ra, cửa kính bên phải từ ngoài vào quán bị vỡ hoàn toàn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa gia đình ông H, chị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đ theo hóa đơn thanh toán tiền kính và công lắp đặt. Đồng thời xác nhận từ khi gây thiệt hại đến nay bị cáo chưa bồi thường một số tiền nào.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 5.000.000đ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của ông Đinh Mạnh H.

Tại Biên bản định giá tài sản số 93/ĐGTSTT ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S đã xác định tổng tài sản bị thiệt hại: 6.470.000đồng, trong đó: Xe ô tô bị hư hỏng thiệt hại 3.900.000đồng; cửa kính bị hư hỏng thiệt hại là 2.750.000đ.

Tại bản cáo trạng số 151/KSĐT ngày 30/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Lã Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và tranh luận:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được; hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét:

- Tuyên bố bị cáo Lã Văn T phạm “*Tội cố ý làm hư hỏng tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản riêng nên không có khả năng thi hành.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gạch, mảnh kính vỡ.

- Buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ cho chị Nguyễn Thùy T.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng thể hiện: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo hoàn lương, sớm được trở về chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

Về cấu thành tội phạm:

Chủ thể: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định của pháp luật Hình sự.

Khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ.

Mặt chủ quan: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo không có mâu thuẫn, thù hằn cá nhân với những người bị hại, tài sản đang được quản lý hợp pháp nhưng bị cáo vô cớ xâm phạm nghiêm trọng gây hư hỏng nhiều tài sản khác nhau; rất may hành vi ném viên gạch của bị cáo không gây thiệt hại về sức khỏe tính mạng cho người khác bởi khi đó tại hiện trường khu vực trục đường giao thông, trường học, quán nước của bà Hoàng Thị K đang có nhiều người xung quanh và trong quán cà phê cũng có nhân viên trông quán là chị Mông Thị X. Lý giải của bị cáo cho rằng thời gian trước đó bị cáo đã nhiều lần sử dụng ma túy dạng đá, ngày hôm đó bị cáo không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội; điều này cho thấy tính chất nguy hiểm khôn lường trong hành vi và tác hại ghê gớm của việc sử dụng trái phép ma túy tổng hợp dẫn đến gây ảo giác.

Mặt khách quan: Bị cáo có hành vi nguy hiểm làm hư hỏng tài sản của người khác khiến tài sản giảm một phần giá trị sử dụng; cụ thể Lã Văn T đã có liên tiếp các hành vi dùng chân đạp vào cánh cửa xe phía trước, dùng tay vịn gương chiếu hậu, dùng mẩu gạch chỉ đập vào gờ cửa kính phía sau bên trái, thậm chí thẳng tay ném viên gạch vào quán nhà bên ven đường. Hậu quả về mặt vật chất làm mất ngoài cánh cửa xe phía trước bên trái bị móp, lõm, gờ cửa kính xe phía sau bên trái bị xước, gương chiếu hậu bị lung lay, thậm chí một phần cánh cửa kính bị vỡ nát, tổng thiệt hại của nhiều loại tài sản trị giá 6.470.000VNĐ không những vậy còn gây thiệt hại không nhỏ về tinh thần của người bị hại và những người dân trong khu vực sinh sống trong trạng thái lo sợ, bất an bởi những hành vi rất mạnh động, bạo lực, coi thường pháp luật không chỉ riêng bị cáo mà còn đối với những thanh niên chơi bời, sa ngã có biểu hiện “ngáo đá”, hành động bất thường.

Với các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Lã Văn T có hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì nhất thiết còn cần phải xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan, nhằm cá thể hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt, trên cơ sở xem xét đề nghị luận tội của cơ quan công tố, cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã có thâm niên nhiều năm sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp, hay còn gọi là ma túy dạng “Đá”, mặc dù bị mẹ ngăn cản rất nhiều nhưng bị cáo vẫn đi mua về sử dụng thoả

mãn nhu cầu hưởng lạc của bản thân; điều này cho thấy bị cáo tuổi đời tuy còn rất trẻ nhưng không tu dưỡng, rèn luyện, mặc dù đã được gia đình tạo điều kiện cho đi học nghề y nhưng không chịu lao động kiếm sống chân chính mà trượt dài trên con đường tệ nạn xã hội, sử dụng trái phép chất ma túy, dẫn đến hành vi phạm tội là kết quả tất yếu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng theo khoản 3 Điều 8 Bộ luật hình sự (*Khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù*) và phạm tội lần đầu (*Chưa có tiền án, tiền sự*). Thực hiện chính sách pháp luật khoan hồng của Đảng và Nhà nước, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: Xem xét ý kiến đối đáp, tranh luận của bị cáo cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị từ 09 đến 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện.

Theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội có hiệu lực ngày 05/7/2017, Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của HĐPTANDTC và hướng dẫn tại công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội trong các bộ luật hình sự và tố tụng hình sự năm 2015; xác định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định với tội danh tương ứng của bị cáo có hình phạt tiền là hình phạt chính (*nhẹ và có lợi hơn quy định tại khoản 1 Điều 143*) tuy nhiên với hành vi mà bị cáo thực hiện việc áp dụng hình phạt tiền là không đảm bảo tính răn đe.

Hội đồng xét xử xem xét, quyết định một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội; đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian ngắn nhất định, ấn định mức hình phạt tù ở gần khởi điểm khung hình phạt đủ để bị cáo có thời gian tập trung học tập, cải tạo, làm lại cuộc đời, đoàn tụ, chăm sóc gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 07/7/2017 đối với bị cáo, có xác nhận của chính quyền địa phương và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án, sống phụ thuộc vào gia đình; vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo vì không mang tính khả thi trong công tác thi hành án, đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo yên tâm học tập, cải tạo, chấp hành xong Bản án.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Vi Đức Q và chị Lý Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại việc sửa chữa phần hư hỏng của chiếc xe ô tô, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bị hại Đinh Mạnh H, có người đại diện là chị Nguyễn Thùy T yêu cầu bị cáo bồi thường việc thay mới một phần cửa kính với số tiền 5.000.000đ.

Hội đồng xét thấy; áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự và mục 2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, đối chiếu các khoản có thể xem xét, cân nhắc, chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, thực tế mà người bị hại đã phải chi trả cho việc sửa chữa, phục hồi tài sản bị hư hỏng là phù hợp bởi thiệt hại được xác định 2.570.000 VNĐ là theo kết quả định giá trong tố tụng hình sự để làm căn cứ khởi tố, truy tố; tuy nhiên do bị cáo đã làm vỡ cửa kính nên việc khắc phục hậu quả phải được tiến hành thông qua chi phí mua kính mới và tiền công thuê thợ lắp đặt nhằm đảm bảo công năng, chất lượng sử dụng là điều tất yếu tương ứng trị giá 5.000.000 đ theo biên lai, hóa đơn giá trị gia tăng lập ngày 31/7/2017 tại Công ty TNHH K.

Tại phiên tòa, sau khi tiến hành hòa giải, bị cáo tự nguyện nhất trí với mức bồi thường số tiền 5.000.000đ theo yêu cầu người đại diện hợp pháp cho bị hại. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là phù hợp xét thấy hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và quy định của pháp luật nên cần tôn trọng quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử lí vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu gạch là công cụ, phương tiện phạm tội và 01 mảnh kính là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị của bị cáo trong lời nói sau cùng đã được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi nghị án và quyết định hình phạt.

Bị cáo là người phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải bồi thường theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã trình bày lời

luận tội và đề nghị giải quyết vụ án phù hợp với các nhận định nêu trên.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lã Văn T đã phạm: “ *Tội cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Lã Văn T 09 (*Chín*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/7/2017.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự, Điều 357 Bộ luật dân sự;

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự; bị cáo Lã Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho người bị hại ông Đinh Mạnh H có người đại diện hợp pháp theo ủy quyền là chị Nguyễn Thùy T với tổng số tiền 5.000.000VNĐ (*Năm triệu đồng*);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không chịu trả hoặc chậm trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền phải thi hành theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp không thỏa thuận được và có tranh chấp thì được xác định bằng 50% mức lãi xuất giới hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu gạch diện 09cm x 10cm x 6 cm và 01 mảnh kính diện 09cm x 6cm x 1,2cm.

(*Các vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh S, có các đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S*).

4. Án phí: Căn cứ các khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lã Văn T phải chịu 200.000VNĐ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm; tại phiên tòa có mặt bị cáo Lã Văn T, người bị hại ông Đinh Mạnh H, người liên quan chị Nguyễn Thùy T, vắng mặt anh Vi Đức Q và chị Lý Thị N. Tòa báo cho các đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh S;
- Sở tư pháp tỉnh S;
- VKSND thành phố S;
- CQCSĐT Công an thành phố S;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố S;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- UBND xã H, thành phố S;
- (*Thay thông báo kết quả xét xử*);
- Bị cáo:;
- Bị hại:;
- Người liên quan:;
- Lưu Tòa, Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Cường.